

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 45/2018/HSST  
Ngày 10/9/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Văn Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lừ Văn Hùng và ông Nguyễn Văn Hưởng

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án huyện Q.

*Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên tòa:* Ông Thào Lịch Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo.

1/ Họ và tên: **Lò Văn H**, sinh năm 1970; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 3/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Lò Văn T và bà Lò Thị Á; có vợ là Lò Thị C có 03 con, con lớn nhất 15 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi.

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại: Ông Giàng A T, sinh năm 1947; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt;

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lò Thị C; Trú tại: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2018 Lò Văn H có hành vi cạy ván sau nhà của Giàng A T, vào nhà trộm cắp 08 chiếc vòng đeo cổ, 02 sừng hươu và một số tài sản khác (gồm 10 khoản) có giá trị 5.638 000đ nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Vật chứng thu giữ: 01 đầu máy khâu, 01 đầu chảo, 01 đầu đĩa, 08 chiếc vòng đeo cổ, 02 sừng hươu, 05 lọ thuốc trừ cỏ, 03 túi hạt ngô giống, 04 gói thuốc trừ cỏ Aly và 01 chiếc xe máy, không có giấy tờ kèm theo.

Ngày 01/6 và ngày 18/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 10 khoản tài sản mà bị cáo Lò Văn H trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 và 14/KL - HĐĐG ngày 05 và 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Q đã kết luận số tài sản Lò Văn H trộm cắp có giá trị là 5.638 000đ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 6 giờ ngày 26/5/2018 Lò Văn H cùng vợ là Lò Thị C đều trú tại bản C, xã M, huyện Q đi xe máy đến khu rừng bản P, xã N, huyện M để xem gỗ làm nhà. Khi xem xong H cùng vợ quay về nhà. Đến khoảng 8 giờ 30 phút thì đi qua bản H, xã M thấy cả bản đi vắng, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại đây. H đưa vợ về nhà rồi đi bộ qua đường mòn theo khe suối đến bản H tìm trộm tài sản. Đến nhà Giàng A T, H phát hiện cửa nhà khóa, quan sát xung quanh và trong nhà không có ai nên H đi ra phía sau thấy có khe hở tấm ván nên H dùng tay cạy được tấm ván và chui vào bên trong nhà và lấy trộm các tài sản sau: 01 đầu máy khâu màu đen; 01 đầu đĩa màu trắng; 01 đầu chảo kỹ thuật số màu đen; 07 vòng cổ bằng kim loại màu trắng; 01 vòng cổ bằng kim loại màu đồng; 01 sừng hươu chạc 03 nhánh màu đỏ sẫm; 01 sừng hươu chạc 04 nhánh màu gỗ khô; 05 lọ thuốc trừ cỏ không chọn lọc Aauk; 03 túi hạt ngô giống CP888 và 04 hộp thuốc trừ cỏ Aly acly, H xuống bếp lấy 01 bao tải dứa cho toàn bộ tài sản trộm cắp được vào bao và đem về nhà cất giấu. Ngày 28/5/2018 H đem theo 02 sừng hươu và 05 chiếc vòng cổ đến nhà Lò Văn S là em trai ruột trú tại bản H, xã M, H nhờ S bán hộ 02 chiếc sừng hươu cho Hoàng Trọng T người cùng bản với giá là 1.000 000đ. Sau đó H đem 05 chiếc vòng kim loại đi bán nhưng không ai mua nên H đem về nhà cất giấu. Đến ngày 31/5/2018 thì hành vi trộm cắp tài sản của Lò Văn H bị Công an huyện Q phát hiện bắt giữ và thu giữ các tài sản H trộm cắp và 01 chiếc xe máy để xử lý theo pháp luật.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 37/KSĐT - KT ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố đối với Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản - Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại 10 khoản tài sản mà bị cáo Lò Văn H đã trộm cắp cho ông Giàng A T quản lý sử dụng. Chấp nhận gia đình bị cáo đã bồi thường tiền công truy tài sản với số tiền là 5.000 000đ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Có thể xem xét trả lại cho gia đình bị cáo Lò Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ vật chứng. Kết luận định giá tài sản **“01 đầu máy khâu. 01 đầu chảo, 01 đầu đĩa, 08 chiếc vòng đeo cổ, 02 sừng hươu, 05 lọ thuốc trừ cỏ, 03 túi hạt ngô giống, 04 gói thuốc trừ cỏ Aly Aly có giá trị 5.638 000đ”**. Bị cáo khai mục đích trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/5/2018 bị cáo Lò Văn Hà có hành vi trộm cắp 01 đầu máy khâu. 01 đầu chảo, 01 đầu đĩa, 08 chiếc vòng đeo cổ, 02 sừng hươu, 05 lọ thuốc trừ cỏ, 03 túi hạt ngô giống, 04 gói thuốc trừ cỏ Aly của ông Giàng A T trú tại bản H, xã M, huyện Q, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

Bị cáo Lò Văn Hà đã phạm tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; *“Có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt, bị phát hiện buộc bị cáo phải thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do đó phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện trả tiền công chi phí tìm tài sản cho người bị hại. Người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s và b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người lao động chính trong gia đình, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo lại thuộc diện di dân tái định cư thủy điện Sơn La (khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự)

[6] Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS - Do vậy, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm này nói chung. bị cáo Lò Văn H có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo đã bị tạm giam 03(ba) tháng 10 (Mười) ngày, được tính trừ thời gian cải tạo không giam giữ.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS, cơ quan Công an đã xác minh bị cáo hiện nay đang sống phụ thuộc vào trông rọt, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Lò Thị C, Lò Văn S và Hoàng Trọng T; Quá trình điều tra, xác minh Cận, Sơn và Trình không biết 02 cái sừng hươu do bị cáo H trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[9] Vật chứng vụ án: 01 đầu máy khâu. 01 đầu chảo, 01 đầu đĩa, 08 chiếc vòng đeo cổ, 02 sừng hươu, 05 lọ thuốc trừ cỏ, 03 túi hạt ngô giống, 04 gói thuốc trừ cỏ Aly Aly của gia đình ông Giàng A T mà bị cáo chiếm đoạt là tài sản thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Giàng A T; Nền ngày 21 tháng 6 năm 2018 Công an huyện Q đã trả cho ông Giàng A T là chủ sở hữu để quản lý sử dụng là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình bị cáo Lò Văn H đã bồi thường cho ông Giàng A T tiền công truy tìm tài sản với số tiền là 5.000 000đ, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu gì thêm.

[11] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX biển kiểm soát 26B1 - 244.07 thu giữ của bị cáo Hà, không có giấy tờ kèm theo, xe cũ đã qua sử dụng bị cáo khai chiếc xe trên đăng ký mang tên bị cáo, số tiền mua xe máy là tiền bồi thường di dân tái định vùng để mua trâu nuôi và sau đó lại bán trâu đi mà có, việc bị cáo dùng chiếc xe nêu trên để mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ gia đình không biết; lẽ ra phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật, nhưng xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sống ở vùng sâu, vùng xa, lại thuộc diện di dân tái định cư thủy điện Sơn La, nên cần trả lại xe máy nêu trên cho bị cáo và gia đình quản lý sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ; nhưng khấu trừ 03 (ba) tháng 10 (Mười) ngày (300 ngày); Giao bị cáo Lò Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ Điều 299 và Điều 328 Của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo đang tạm giam, nếu bị cáo H không bị tạm giam về một phạm khác.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lò Văn H.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình bị cáo Lò Văn H đã bồi thường 5.000 000đ tiền công truy tìm tài sản cho ông Giàng A T.

3/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lò Văn H 01 chiếc xe máy HONDA, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 26B1 - 244.07, không kèm theo giấy tờ, xe cũ đã qua sử dụng.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Bị cáo, người bị hại và người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 10/9/2018./.

**Nơi nhận:**

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- Bị cáo
- Người bị hại
- Người liên quan
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Bàn Văn Hoàng***